

BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ

SIÊU DỰ ÁN NGÀNH DẦU KHÍ LÔ B – Ô MÔN

Liệu cổ phiếu dầu khí bùng nổ vào 2023 với siêu dự án hơn 10 tỷ USD và nguồn cung thể giới hạn hẹp?

THƯỢNG NGUỒN

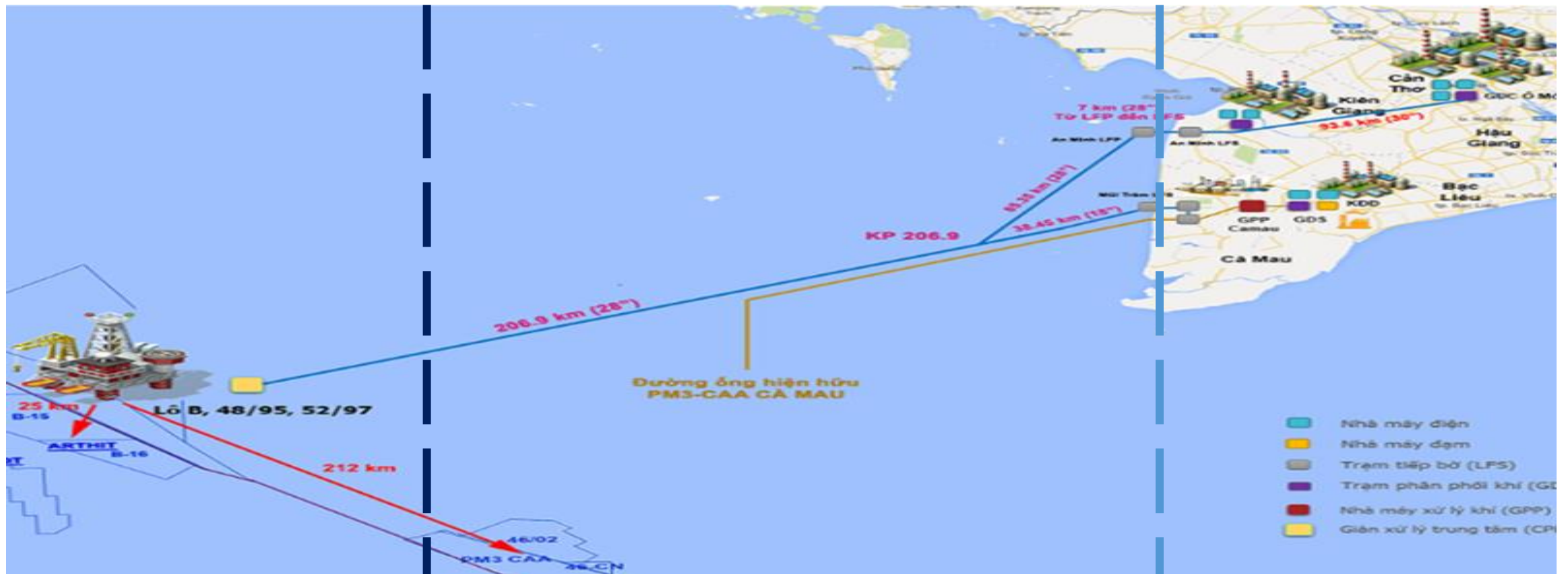
Mỏ khí Lô B, 48/95 và 52/97

TRUNG NGUỒN

Đường ống dẫn khí với tổng chiều dài 431km

HẠ NGUỒN

Nhà máy điện Ô Môn II, III, IV



1996

Lô B & 48/95 và lô 52/97 được các nhà thầu triển khai tìm kiếm thăm dò

2002 & 2008

Lô B được tuyên bố thương mại bởi chủ đầu tư Chevron Việt Nam

2013

Nhật Bản và Bộ KH-ĐT kí hiệp định cấp vốn ODA cho Nhiệt điện Ô Môn III

2015

PVN tiếp nhận 100% cổ phần Chevron, gián tiếp sở hữu 85.78% PSC lô B

2/2019

Phê duyệt chủ trương đầu tư nhà máy Ô Môn IV

1/2021

Phê duyệt chủ trương đầu tư nhà máy Ô Môn II

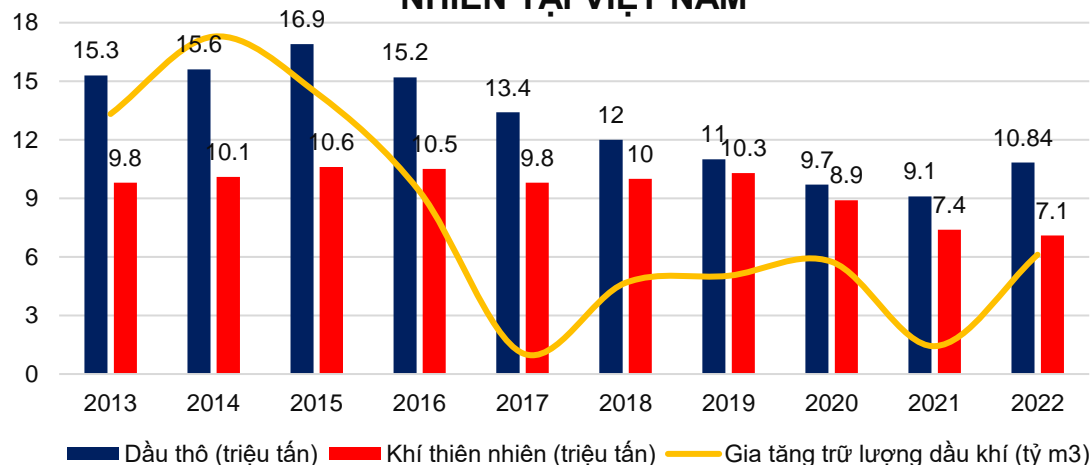
8/2022

Phê duyệt chủ trương đầu tư nhà máy Ô Môn III



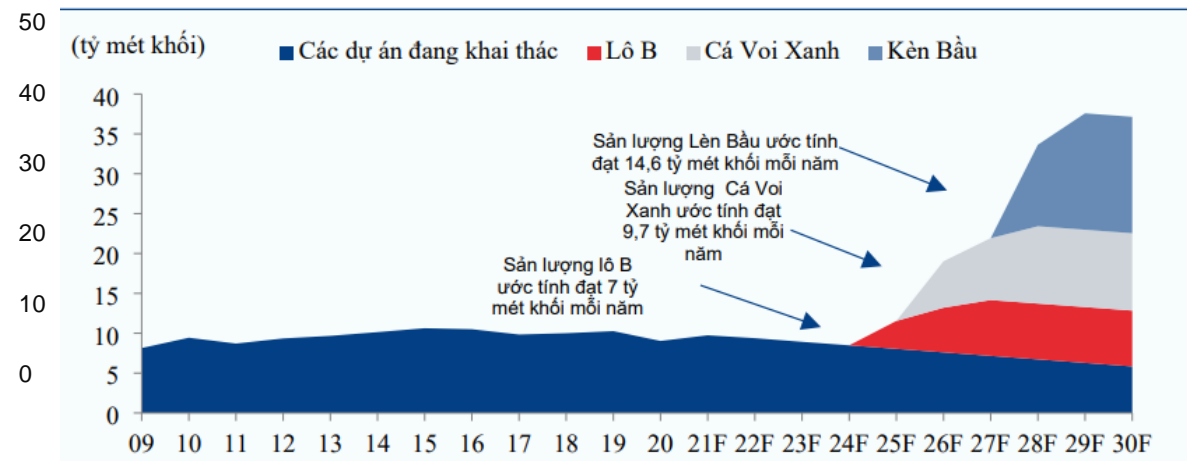
	2020	2025F	2030F	2035F	2040F	2045F
Điện than	21,544	28,867	37,467	37,467	37,467	37,467
Tuabin khí	8,858	10,886	14,930	14,930	14,930	14,930
Tuabin khí LNG	0	3,500	24,050	36,500	50,900	58,700
Thủy điện	20,774	26,795	28,946	33,654	34,414	35,139
Điện gió	538	13,616	23,121	42,600	79,800	120,450
Điện mặt trời	16,640	16,491	16,491	32,966	61,166	96,666
NLTT khác	400	2,430	3,930	6,390	9,460	9,710
Khác	1,172	4,453	5,000	7,742	10,242	11,042
Hệ thống lưu trữ năng lượng	0	0	2,450	7,350	17,550	28,950
TỔNG	69,302	107,599	156,385	219,599	315,929	413,054

SẢN LƯỢNG KHAI THÁC DẦU THÔ VÀ KHÍ THIÊN NHIÊN TẠI VIỆT NAM

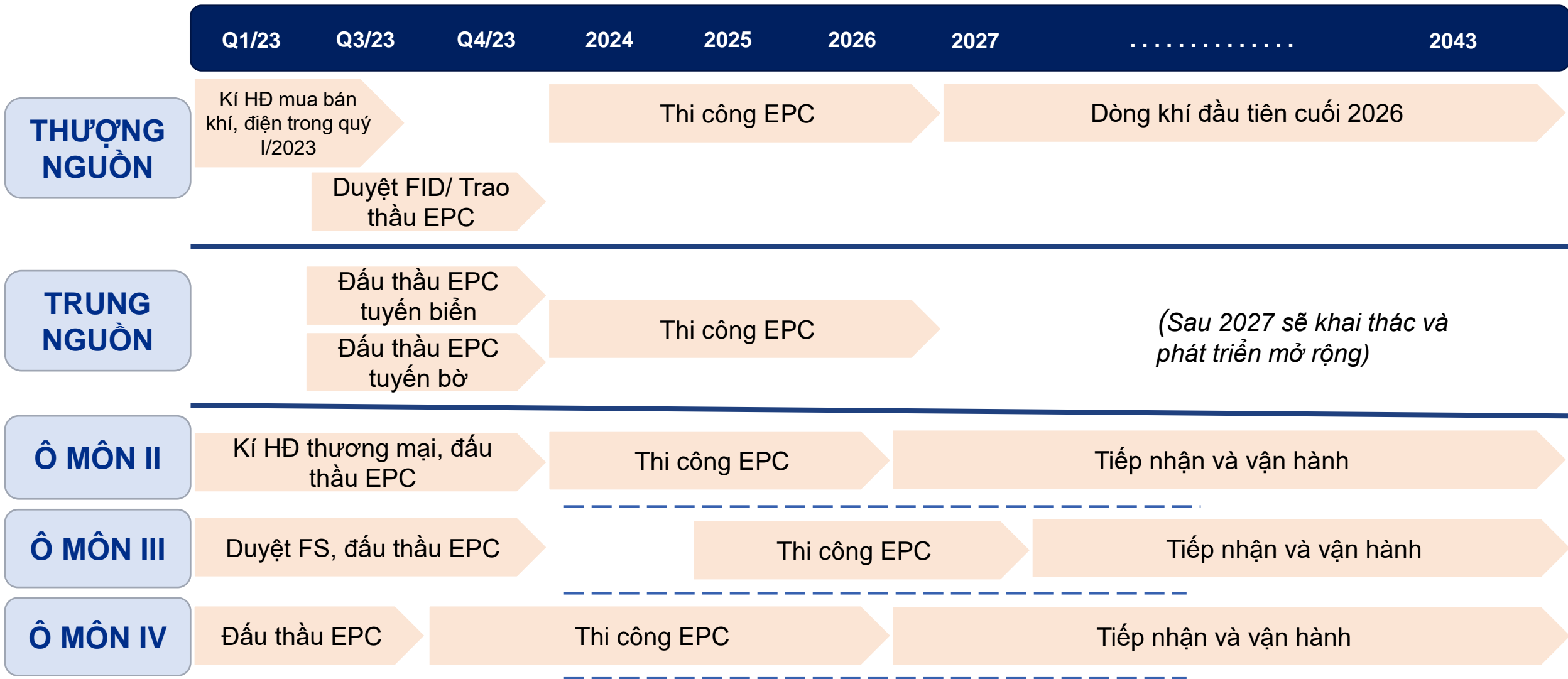


Sản lượng khí 2022 dự phóng dựa trên sản lượng 9T/2022

SẢN LƯỢNG KHÍ KHAI THÁC TẠI VIỆT NAM ĐẾN 2030



	Tổng vốn đầu tư	Chủ đầu tư	Công suất/ Sản lượng	Phạm vi công việc	DN hưởng lợi
THƯỢNG NGUỒN	6.7 tỉ USD	<ul style="list-style-type: none"> PVN (43%) PVEP (27%) MOECO (22%) PTTEP (8%) 	<ul style="list-style-type: none"> Trữ lượng: 107 tỉ m3 khí condensate Sản lượng hàng năm 5.06-7 tỉ m3/năm trong 20 năm 	<ul style="list-style-type: none"> 1 giàn xử lý trung tâm (CPP) 46 giàn đầu giếng (WHP) 1 giàn nhà ở và 1 tàu FSO 750 giếng khai thác 	<ul style="list-style-type: none"> Khoan: PVD EPCI: PVS, PVX, PXS Tàu FSO: PVS Dung dịch khoan: PVC
TRUNG NGUỒN	1.3 tỉ USD	<ul style="list-style-type: none"> PVGas (51%) PVN (29%) MOECO và PTTEP (20%) 	<ul style="list-style-type: none"> Tải lượng 20,3tr m3/ngày (sản lượng khai thác trung bình 20tr m3/ ngày) 	<p>Dự án đường ống tổng chiều dài 431 km, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> Đường ống biển 295km Đường ống nhánh 37km kết nối tuyến ống PM3 – Cà Mau Đường ống trên bờ 102km Các trạm tiếp bờ, trạm van, và trung tâm phân phối khí 	<ul style="list-style-type: none"> Phân phối khí: GAS Bọc ống: PVB EPCI: PVS, POX, PVX, PXS
HẠ NGUỒN	Ô Môn II: 1,3 tỉ USD	Liên danh Vietracimex – Marubeni	<ul style="list-style-type: none"> Công suất trung bình 1050 MW (+- 10%) / nhà máy Tiêu thụ khoảng 1,35 tỷ m3 khí/ năm/ nhà máy Cung cấp trung bình 6,4 tỷ kWh điện/năm/nhà máy 	Vốn đầu tư tư nhân và NN	<ul style="list-style-type: none"> Phân phối điện: EVN Các tổng thầu xây dựng nhà máy, nhà thầu nhỏ có TV1, TV2, TV3, TV4
	Ô Môn III: 1,2 tỉ USD	EVN		Vốn ODA tài trợ 80% (lãi suất 1,15% kì hạn 30 năm)	
	Ô Môn IV: 1,3 tỉ USD	EVN			



Securities

THANHCÔNG

QUALITY MAKES DIFFERENCE

THANHCÔNG SECURITIES CO.

A: 2nd floor, No. 6 Ho Tung Mau St., Nguyen Thai Binh W., D.1, HCMC

T: (+84 28) 3827 0527 | F: (+84 28) 3821 80 10

www.tcsc.vn